

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Cao Bằng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số 2778/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân theo quy định.

Điều 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 22/2007/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2007 của HĐND tỉnh về quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Nông Thanh Tùng

QUY ĐỊNH

Mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Cao Bằng.

Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 71/2018/TT-BTC).

Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi viện dẫn để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách do nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)

Điều 2. Quy định chung về chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

a) Căn cứ tính chất công việc, yêu cầu đối ngoại của từng đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định các nội dung chi, mức chi trong kế hoạch đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt quá mức chi tại Quy định này.

b) Phân loại các đoàn khách: Hạng A, B, C và khách mời quốc tế khác quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và mức chi Quy định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể đối tượng khách được mời cơm trong quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với đặc điểm hoạt động của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, trong phạm vi dự toán nguồn kinh phí được giao, nguồn kinh phí hợp pháp khác và theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

3. Các mức chi quy định tại Quy định này là mức chi đã bao gồm các khoản thuế, phí dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Cao Bằng do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tiếp đón chi toàn bộ chi phí

1. Chi đón, tiễn khách tại sân bay, chi xe ô tô đưa, đón khách: Mức chi theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

2. Chi thuê chỗ ở

a) Chi thuê chỗ ở bao gồm bữa ăn sáng

TT	Hạng khách	Mức chi của Trưởng, Phó đoàn (người/ngày)	Mức chi của Đoàn viên (người/ngày)
1	Khách hạng đặc biệt	Tiêu chuẩn thuê chỗ ở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt.	
2	Đoàn khách hạng A	2.000.000 đồng	1.300.000 đồng
3	Đoàn khách hạng B	1.300.000 đồng	1.000.000 đồng
4	Đoàn khách hạng C	1.000.000 đồng	800.000 đồng
5	Khác mời quốc tế khác	650.000 đồng	

b) Trường hợp thuê chỗ ở không bao gồm tiền ăn sáng trong giá thuê thì cơ quan, đơn vị tiếp khách chi tiền ăn sáng bằng 10% mức ăn của một người trong 01 ngày đối với từng hạng khách theo quy định trên. Tổng mức tiền thuê chỗ ở trong trường hợp không bao gồm tiền ăn sáng và mức chi tiền ăn sáng cho khách không vượt quá mức chi thuê chỗ ở quy định nêu trên.

3. Mức chi ăn hàng ngày (gồm 2 bữa trưa, tối) đã bao gồm tiền đồ uống, (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam)

a) Đối với khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

b) Đoàn là khách hạng A: 1.000.000 đồng/ngày/người;

c) Đoàn là khách hạng B: 800.000 đồng/ngày/người;

d) Đoàn là khách hạng C: 700.000 đồng/ngày/người;

đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

e) Trong trường hợp cần thiết phải có cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương đón tiếp đi ăn cùng các đoàn khách thì tiêu chuẩn ăn hàng ngày áp dụng như đối với đoàn khách nước ngoài.

4. Chi tổ chức chiêu đãi

a) Đối với khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn.

b) Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C: Mỗi đoàn khách được tổ chức chiêu đãi một lần. Mức chi chiêu đãi khách không vượt quá mức tiền ăn một ngày của khách theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

c) Đại biểu và phiên dịch phía cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tiếp đón tham gia tiếp khách được áp dụng mức chi chiêu đãi như thành viên của đoàn. Danh sách đại biểu phía cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tiếp đón căn cứ theo chương trình, đề án đón đoàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Trong ngày tổ chức tiệc chiêu đãi, thì bữa trưa (hoặc tối) còn lại (nếu có) được thực hiện theo tiêu chuẩn bằng 50% tiêu chuẩn ăn hàng ngày theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Chi tiếp xã giao và các buổi làm việc; Chi dịch thuật, chi văn hoá, văn nghệ và tặng phẩm: Mức chi theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

6. Chi đưa đoàn đi công tác tại địa phương và cơ sở

a) Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì mức chi đón tiếp như sau:

- Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp khách chịu trách nhiệm chi toàn bộ chi phí đưa đón khách từ nơi ở chính tới địa phương, cơ sở và chi phí ăn, nghỉ cho khách trong những ngày khách làm việc tại địa phương, cơ sở theo các mức chi quy định

tại Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, Khoản 2, 3 Điều này; chi dịch nói theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (nếu có).

- Cơ quan, đơn vị ở địa phương hoặc cơ sở nơi khách đến thăm quan, làm việc chi tiếp khách xã giao và các buổi làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC, chi dịch nói theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC (nếu có).

b) Mức chi đối với cán bộ được cử tham gia đoàn tháp tùng khách đi thăm và làm việc tại địa phương, cơ sở thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 29/2019/NQ-HĐND ngày 09/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị Quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây viết tắt là *Nghị Quyết số 33/2017/NQ-HĐND*).

7. Chi đưa khách đi tham quan

Mức chi đưa đón khách từ nơi ở chính đến nơi tham quan, chi ăn, nghỉ cho khách trong những ngày đi tham quan theo các mức chi quy định tại Khoản 2 Điều 5, Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 2, 3 Điều này và được áp dụng cho cả cán bộ phía tỉnh tham gia đưa đoàn đi thăm quan; số lượng cán bộ tỉnh tham gia đoàn do thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì đón đoàn phê duyệt.

8. Trách nhiệm chi trong trường hợp đoàn vào làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị

a) Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì cơ quan, đơn vị chủ trì trong việc đón đoàn chịu trách nhiệm về chi phí đón, tiễn, tiền ăn, tiền thuê chỗ ở, đi lại của đoàn theo mức chi quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 2, 3 và 4 Điều này.

b) Các cơ quan, đơn vị có kế hoạch, chương trình làm việc với đoàn sẽ chịu trách nhiệm chi phí tiếp đoàn trong thời gian đoàn làm việc với cơ quan, đơn vị mình theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi tiếp khách áp dụng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

Điều 4. Chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Cao Bằng do khách tự túc ăn, ở; Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp chi các khoản đối ngoại khác

1. Đối với khách hạng đặc biệt: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp phê duyệt trong chương trình, đề án đón đoàn;

2. Đối với khách hạng A, hạng B, hạng C

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì đón tiếp đoàn được chi đón tiếp đoàn, chi đón tiếp tại sân bay, chi phương tiện đi lại trong thời gian đoàn làm việc tại tỉnh, chi tiếp xã giao các buổi làm việc; chi dịch thuật, chi văn hóa, văn nghệ và tặng phẩm. Trong trường hợp vì quan hệ đối ngoại xét thấy cần thiết thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ đón tiếp quyết định chi chiêu đãi hoặc mời cơm thân mật và phải được phê duyệt trong đề án, kế hoạch đón đoàn.

b) Tiêu chuẩn chi đón tiếp và mức chi theo từng hạng khách thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 71/2018/TT-BTC và Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

3. Trường hợp cần thiết phải đưa khách đi thăm, làm việc tại các địa phương hoặc cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Quy định này (*trừ các khoản khách tự túc ăn, ở*).

4. Trường hợp đoàn làm việc với nhiều cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện chi đón tiếp theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Chi tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh do khách tự túc mọi chi phí

Chi tiếp xã giao các buổi đoàn đến làm việc theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

Điều 6. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Cao Bằng

1. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh đài thọ toàn bộ chi phí

a) Đối với khách mời là đại biểu quốc tế được áp dụng nội dung và mức chi quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Chi giải khát giữa giờ (*áp dụng cho cả đại biểu và phiên dịch phía tỉnh*): Mức chi theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

c) Chi cho cán bộ tham gia đón, tiếp phục vụ hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Cao Bằng: Thực hiện theo Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.

d) Các khoản chi khác trực tiếp phục vụ hội nghị: Chi thù lao cho diễn giả, học giả (nếu có); chi dịch thuật; chi giấy bút, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, tuyên truyền, trang trí, thuê hội trường hoặc phòng họp, thuê thiết bị (nếu có), tiền làm cờ, phù hiệu hội nghị, chi thuê phiên dịch, bảo vệ, thuốc y tế, các khoản chi cần thiết khác: Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 26 Thông tư số 71/2018/TT-BTC trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của pháp luật và trong dự toán được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội nghị quốc tế tổ chức tại tỉnh do phía tỉnh và phía nước ngoài phối hợp tổ chức

Đối với những nội dung chi thuộc trách nhiệm của phía tỉnh thì căn cứ vào chế độ chi tiêu hiện hành và các mức chi quy định tại Khoản 1 Điều này để thực hiện.

Điều 7. Chi tiếp khách trong nước

1. Chi giải khát: Mức chi 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/người.

2. Chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (*đã bao gồm đồ uống*)

3. Chi phiên dịch tiếng dân tộc trong trường hợp tiếp khách dân tộc thiểu số:

Trường hợp phải đi thuê phiên dịch (dịch nói) từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại, mức thuê phiên dịch áp dụng bằng mức chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường quy định tại Nghị Quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng./.

**K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Thanh Tùng